TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp N, (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp N, (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 Ông Thạch Ngọc N, sinh năm 1977. Địa chỉ Ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Thạch Ngọc N1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp N, (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Thạch Ngọc X, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp N (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo uỷ quyền của ông N, ông N1, ông X: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp N, (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về diện tích đất thửa 297 và thửa 383, tờ bản đồ số 4, do ông Trần Văn L đứng tên quyền sử dụng, ông L đồng ý chia một phần cho ông Trần Ngọc T, Thạch Ngọc N, Thạch Ngọc N1, Thạch Ngọc X, nhưng Thạch Ngọc N, Thạch Ngọc N1, Thạch Ngọc X không nhận đất mà đồng ý cho ông Trần Ngọc T hưởng hết. Cụ thể:

1.Thửa 297 tờ bản đồ số 4, diện tích 2.580 m^2 loại đất LNK , toạ lạc Ấp N (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long, ông L chia cho ông T được hưởng 673,4 m^2.

2.Thửa 383 tờ bản đồ số 4, diện tích 1.310 m^2 loại đất T- LNK toạ lạc Ấp N (nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long, ông L chia cho ông T được hưởng 605,3 m^2.

(Phần diện tích đất 673,4 m^2 (phần B), 605,3 m^2 (Phần E) có vị trí tứ cận theo trích lục bản đồ địa chính kèm theo công văn số 158/CNKV14 ngày 15/6/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 14).

Ông Trần Ngọc T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích được chia 673,4 m^2 thuộc thửa 297 và 605,3 m^2 thuộc thửa 383 theo quy định.

Ông Trần Văn L có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích còn lại tại thửa 383, thửa 297 cùng tờ bản đồ số 4, toạ lạc ấp N (Nay là ấp G), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Về chi phí thẩm định đất: Ông Trần Ngọc T tự nguyện chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng và đã nộp xong)

Về án phí: Ông Trần Ngọc T tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007219 ngày 24 /10/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Vĩnh Long. Ông Trần Ngọc T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71,72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13- Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 13- Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh